

Số 0068 CBTT - HĐQT

Hà nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCKHN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- * Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**
- * Mã chứng khoán: TB8
- * Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh-Huyện Đông Anh-Thành phố Hà Nội.
- * Điện thoại: 0243 8833247
- * Fax: 0243 9689871
- * Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**

Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Thông tin theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Chốt danh sách thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

Lý do: Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các Cổ đông;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/4/2025 tại đường dẫn: <http://www.vttbvietsac-vvml.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- * Thông báo: Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024.
- * NQ ĐHCĐ TN năm 2025.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

Số 0067/TB - HĐQT
V/v chốt danh sách thực hiện quyền
chi trả cổ tức năm 2024

Hà nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền Chi trả
Cổ tức năm 2024

Kính gửi: - Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam(VSDC)

Tên TCPH: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - TP Hà Nội.

Điện thoại: 0243. 8833247

Fax: 0243 968 9871

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam(VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Mã chứng khoán: TB8

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10 000đồng/cổ phiếu

Ngày đăng ký cuối cùng: 22/5/2025

Sàn giao dịch: UPCOM

1. Lý do và mục đích: **Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền.**

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 16%/cổ phiếu(01 cổ phiếu được nhận 1 600 đồng)

- Ngày thanh toán: 30/5/2025

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.



Địa chỉ: Tổ 12 thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, vào các ngày làm việc trong tuần(từ thứ 2 đến thứ 6) bắt đầu từ ngày 30/5/2025. Khi nhận cổ tức Quý cổ đông phải xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước.

Đề nghị VSDC lập và gửi Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Lê Thị Kim Chi – Phòng Tổ chức hành chính , Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: **chungkhoantb8@gmail.com**

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu chứng khoán trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT HN;
- Các T/viên HĐQT, Ban K.sốat;
- Lưu VT, HĐQT(Ch 12b)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Khiêm



Số 0057/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI(sửa đổi) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2021;

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình cụ thể như sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 với một số chỉ tiêu chính như sau;

a) Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Chỉ tiêu hiện vật				
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000	14 930 500	117
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	2 160 083	139
3	Tiêu thụ Lưới dập giãn	Kg	1 200 000	1 068 591	89
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	546 894	109
5	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000		
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	271 423	353 149	130
III	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	300	0	0
IV	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	1 364	2 377	174
V	Sửa chữa thường xuyên	Tr.đ	1 480	581	39
VI	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	2 650	5 910	223
VII	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138	134	97

2	Tiền lương bình quân 1 CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250	16 137 278	155
VIII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500	3 904	156
IX	Chi trả cổ tức	%/VốnĐL	12	16	133

b/ Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	2020		2021		2022		2023		2024	
			NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH
I	Chỉ tiêu hiện vật											
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Tr.vỏ	15	14,9	15	12,8	15	13,2	14	12,8	12,8	14,93
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Tr.m ²	1,6	1,625	1,550	1,710	1,550	1,754	1,550	2,120	1,550	2,160
II	Tổng doanh thu	Tỷ.đg	245,9	263,7	245	307,2	260,4	320	265	333,2	271,4	353,1
III	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ.đg	10,57	3,79	9,2	7,69	5,55	0	3,77	0	0,3	0
IV	Lao động và thu nhập											
1	Lao động bình quân năm	Người	168	150	147	118	148	128	140	132	138	134
2	Tiền lương bình quân /ng/tháng	Tr.đg	7,2	10,46	9,12	9,99	9,00	11,755	9,8	16,7	10,39	17,14
V	LN trước thuế	Tỷ.đg	2,25	4,06	2,35	2,49	2,00	2,90	2,2	3,7	2,5	3,9
VI	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%/năm	10	15	10	10	10	12	10	16	12	16

1.2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030;

1.3. Thông qua báo cáo giám sát năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban kiểm soát Công ty;

1.4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu năm 2024	Đồng	353 149 272 622
2	Lợi nhuận trước thuế	”	3 903 821 127
3	Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	”	155 460 000
4	Tổng lợi nhuận tính thuế	”	4 059 281 127
5	Nộp thuế TNDN	”	811 856 225
6	Lợi nhuận sau thuế	”	3 091 964 902
7	Lợi nhuận phân phối	”	3 091 964 902

1.5. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	3 903 821 127
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	811 856 225
Lợi nhuận sau thuế	3 091 964 902
Phân phối lợi nhuận	

ch

- Chi trả cổ tức(16%)	2 000 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	1 091 964 902
+ Quỹ khen thưởng	278 017 471
+ Quỹ phúc lợi	648 707 431
+ Quỹ thưởng viên chức quản lý	165 240 000

1.6. Thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và đồng ý để Giám đốc công ty ký kết các giấy tờ vay vốn và hồ sơ liên quan tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Đông Anh như sau:

- * Mục đích vay: - Vay ngắn hạn: 50 tỷ đồng
- Bảo lãnh+ LC: 20 tỷ đồng

Thời gian duy trì hạn mức: 01 năm kể từ ngày Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng.
Hình thức đảm bảo: Tín chấp

1.7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030;

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Hiện vật chủ yếu						
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	13 300 000	13 660 000	14 110 000	14 670 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	2 821 000	2 839 000	2 839 000	2 839 000
3	Lao động bình quân	Người	144	146	146	147	149
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	299 266	279 654	284 338	286 121	293 174
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	2 600	2 649	2 656	2 089	3 023
3	Thuế TNDN	Tr.đg	520	530	531	418	605
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 080	2 119	2 125	1 671	2 418
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	2 779	2 816	2 817	2 004	2 824
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	10 517	10 372	10 366	10 416	10 409
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	12	12	12	12

b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tổng
1	Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600				9 600
2	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280				2 280
3	ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750				750
4	Đầu tư 03 máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ		2 700			2 700
5	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ			2 000		2 000
6	Đầu tư xe nâng trọng tải 5 tấn	Tr.đ				1 000	1 200
Tổng cộng			12 630	2 700	2 000	1 000	18 330

c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.

STT	LĐ KH 2025	LĐ 31/12/2024	Dự kiến giảm năm 2025	LĐ KH 2025	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghe	94	2	99	7	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới

ch

2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17		19	2	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	23		26	3	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		134	2	144	12		

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 đã thông qua, giao cho Hội đồng quản trị triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo mà không làm giảm lợi nhuận theo như nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

1.8. Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2024. Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

a/ Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024 là:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dũng	CT HĐQT	51 840 000	
2	Phạm Đức Khiêm	TV HĐQT	45 360 000	
3	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	45 360 000	
4	Trần Thu Hương	Trưởng BKS	47 760 000	
5	Phạm Thị Thúy Nga	TV BKS	45 360 000	
6	Tô Toàn Thắng	TV BKS	45 360 000	
Tổng cộng			281 040 000	

(Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

b/ Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
1	Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng
2	Ủy viên HĐQT	3 780 000 đồng
3	Trưởng Ban kiểm soát	3 980 000 đồng
4	Ủy viên Ban KS	3 780 000 đồng

Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nếu tiền lương của các Người quản lý công ty (NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL.

1.9. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị- VVMI năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua để HĐQT đứng ra lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập trong ba đơn vị dưới đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

1.10. Thông qua tờ trình đồng ý để Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua đồng ý để Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020 (Có danh sách kèm theo)

1.11: Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030. Danh sách cụ thể như sau.

*** Thành viên Hội đồng quản trị gồm:**

1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Ông Phạm Đức Khiêm
3. Ông Phạm Đức Trung

*** Thành viên Ban kiểm soát gồm:**

1. Bà Trần Thu Hương
2. Bà Phạm Thị Thuý Nga
3. Ông Nguyễn Đình Huy

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Giao cho HĐQT thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông tổ chức thực hiện Nghị quyết này, đồng thời HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán nhà nước trong thời hạn 24h và đăng tải lên Website: <http://www.vttbviethac-vvmi.com.vn>; quý cổ đông vui lòng download tại địa chỉ này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Công bố TT trên Website Cty;
- Sở GDCKHN, UBCK Nhà nước;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐH (Ch)



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Văn Dũng

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN DỰ KIẾN SẼ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH TRONG NĂM 2025

(Kèm theo nghị quyết số 0057 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025)

STT	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
I	Công ty dự kiến ký hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất			
1	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Tổ 5, khu phố Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Thạch - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán Lưới thép, vật tư hàng hóa (dự kiến giá trị là 90 tỷ đồng)
2	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Phường Mông Dương - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa (dự kiến giá trị là 30 tỷ đồng)
3	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắc Nông - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Thôn 11, xã Nhân Cơ, Huyện Đắc R'Lấp, Tỉnh Đắc Nông	Hợp đồng bán vỏ bao Alumin (dự kiến giá trị là 38 tỷ đồng)
4	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng bán vỏ bao xi măng (dự kiến giá trị là 40 tỷ đồng)
5	Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xóm 5, Xã Tràng Đà, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Hợp đồng bán vỏ bao xi măng (dự kiến giá trị là 25 tỷ đồng)
6	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu Dân Chủ, Phường Mạo Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép (dự kiến giá trị là 24 tỷ đồng)
7	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1 Đường Lê Thanh Nghị - Phường Cẩm Đông - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa (dự kiến giá trị là 32 tỷ đồng)
II	Giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan			
1	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu Diêm Thủy, P. Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán vật tư hàng hóa
2	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 302 đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép

STT	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
3	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 1, Phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép
4	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 969 - đường Bạch Đằng - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa
5	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng bán vỏ bao Alumin
6	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 799 - Lê Thánh Tông - Phường Bạch Đằng - thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa
7	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 169 Đường Lê Thánh Tông Phường Hồng Gai Thành phố Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép
8	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Khu 6, Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng bán lưới thép, vật tư hàng hóa
9	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 804, Khu 7B, Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng bán gong, thanh giằng
10	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Cổ đông lớn	Số 1 Phan Đình Giót - Phường Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	Hợp đồng thuê tài sản
11	Trường cao đẳng than khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	Số 8 Chu Văn An - P Hồng Hải - TP Hạ Long - Quảng Ninh	Hợp đồng bồi dưỡng, ôn luyện, thi nâng bậc
12	Trung tâm điều dưỡng ngành than - VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	41 đường Thanh Niên - P Bắc Sơn - TP Sầm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	Hợp đồng dịch vụ nghỉ mát kết hợp điều dưỡng
13	Công ty CP cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	Người có liên quan của cổ đông lớn	Xóm 2 Xã Cù Vân- Huyện Đại Từ- Tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng dịch vụ sửa chữa
14	Và các đơn vị khác trong tập đoàn công nghiệp than- khoáng sản Việt Nam và trong Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn		

ch